

Số: 130 /UBND-TYT

Vô Tranh, ngày 03 tháng 11 năm 2023

V/v đề nghị báo giá hàng hóa,
trang thiết bị y tế

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Ủy ban nhân dân xã Vô Tranh đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá mua sắm trang thiết bị cho trạm Y tế xã Vô Tranh năm 2023 với nội dung cụ thể sau:

I. Thông tin đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Ủy ban nhân dân xã Vô Tranh.

Địa chỉ: Xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

2. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá.

- Người nhận báo giá: Lê Thị Lan Anh

- Chức vụ: Cán bộ ngân sách xã

- Điện thoại: 0989422288

- Địa chỉ Email:

3. Cách thức nhận báo giá: Theo 02 hình thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Ủy ban nhân dân xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

- Nhận qua Email: votranh_lucnam@bacgiang.gov.vn

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ ngày 03/11/2023 đến 08 giờ 30 phút ngày 13/10/2023.

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục Trang thiết bị y tế

STT	Tên trang thiết bị, dụng cụ y tế	Thông số KT	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
I	Tủ bảo quản vắc xin	- Hệ thống làm lạnh: + Thiết kế tối ưu hóa hệ thống làm lạnh + Cấu trúc tủ được thiết kế đặc biệt để duy trì 2°C đến 8°C trong hơn 55 giờ ở môi trường xung quanh 43°C + Lớp cách nhiệt dạng bọt xốp mật độ cao HC + Đáp ứng các tiêu chuẩn của WHO/UNICEF trong bảo quản thuốc, vắc xin (Cấp A) + Phạm vi nhiệt độ môi trường xung quanh	Chiếc	1	

		<p>rộng, từ 5°C - 43°C</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều khiển nhiệt độ: + Hiển thị nhiệt độ kỹ thuật số năng lượng mặt trời + Đèn báo cho biết máy nén đang bật hay trạng thái không hoạt động. + Bộ ghi dữ liệu nhiệt độ độc lập dễ theo dõi, ghi lại và quản lý hồ sơ nhiệt độ + Hoạt động trong dải điện áp rộng, 172 ~ 264 V <p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu tủ nằm ngang - Dải nhiệt độ bảo quản: 2 – 8°C - Bộ điều khiển vi xử lý - Dung tích chứa vắc xin: 211 lít - Dung tích tủ: 260 lít - Màn hình hiển thị nhiệt độ LED, năng lượng mặt trời - Giữ lạnh lên đến 62 giờ khi mất điện (nhiệt độ môi trường 43oC) - Giữ lạnh lên đến 117 giờ 24 phút khi mất điện (nhiệt độ môi trường 32oC) - Công suất: 165 W - Cảnh báo: Nhiệt độ cao/thấp, lỗi sensor - Phụ kiện: 05 giờ 			
2	Máy hút đờm	<ul style="list-style-type: none"> - Bình chứa làm bằng thủy tinh cao cấp, chịu được áp lực và nhiệt độ cao - Máy gồm 2 bình chứa với dung tích lớn (2.500ml) - Có bộ lọc được lắp giữa bình dịch và máy chính - Sử dụng xylanh không dầu - Dễ dàng di chuyển nhờ vào bánh xe • Đặc điểm kỹ thuật - Nguồn điện : 220V/110V và 50Hz/60Hz - Công suất ≥ 20 lít/phút - Độ ồn ≤ 65dB (A) - Dung tích : 02 bình 2.500ml 	Chiếc	1	
3	Đèn tiểu phẫu	<p>Đèn LED. Độ sáng 30000lux 0.5m/5000lux. Nhiệt độ màu 4800±200K. Tổng bức xạ 380W/m2. Kích thước trường sáng 100mm. Công suất định mức bóng đèn 3.3V/3W. Nguồn điện áp AC220V/50Hz</p>	Chiếc	2	
4	Bàn khám bệnh	<p>Thông số kỹ thuật: Dài x rộng x cao = 1800x600x700</p> <p>Chân bàn: Inox hộp 30x30x0.6</p> <p>Khung bàn Inox hộp 30x30x0.6</p> <p>Mặt bàn Inox lá dày 0.6</p> <p>Mặt bàn có phần đầu nâng và phần đỡ lưng.</p> <p>Mặt bàn và phần đầu nâng bằng inox có độ bóng BA .</p>	Chiếc	2	

		Phần đỡ đầu nâng hạ được 0o đến + 45o. Có nệm mút dày 50mm phù hợp với bàn khám.			
5	Máy đo đường huyết mao mạch	<p>Máy chính và 200 Que thử</p> <p>Sử dụng công nghệ cảm biến sinh học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên lý đo lường điện hóa học GDH - FAD - Tự động nhận diện mã code - Hiệu chuẩn tương đương Plasma - Phạm vi đo lường 20 ~ 600 mg/dL (1.1 ~ 33.3 mmol/L) - Loại mẫu phẩm Máu toàn phần mao mạch và tĩnh mạch - Đối tượng sử dụng (Phạm vi Hematocrit) 20-60% - Lượng mẫu máu 0.5μL - Đơn vị đo mmol/L hoặc mg/dL - Thời gian đo lường 5 giây - Nguồn điện 1 pin tròn dẹt CR 2032 - Tuổi thọ pin 1000 xét nghiệm - Có cảnh báo pin yếu - Có chế độ tắt tự động - Nhiệt độ hoạt động 10 - 40°C (50 - 104°F) - Độ ẩm hoạt động 10 - 90% <p>Mỗi que thử chứa:</p> <p>Glucose dehydrogenase (FAD-GDH) : 2 Units</p> <p>Chất trung gian (mediator) : 100 μg</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ chính xác trung gian CV% <3%. 	Chiếc	3	
6	Máy điện châm	<p>Thông số kỹ thuật1. Sóng liên tục:Chu kỳ xung 0,5 ms. Tần số xung ngắt lại f1 = 1 Hz - 100 Hz . Nút FREQ (1) có thể điều chỉnh vô cấp (liên tục) , điện áp đỉnh ra 60V , tại giá trị điện trở 1KW2. Sóng dày đặc phân tán (hình 3) :Sóng dày đặc và phân tán thể hiện xen kẽ, tần số phân tán là f1, giống như tần số sóng cơ bản, tần số dày đặc vào khoảng 100 Hz , chu kỳ xung là 0,5 ms. Nút điều chỉnh tần số f2 từ 10 - 40 chu trình/phút.3. Sóng từng hồi (hình 4) : Xung được chỉ ra tại giới hạn điều chỉnh tại tần số từ 10 - 40 chu trình/phút.4. Sóng lẫn lẫn (hình 5) :Máy khuếch đại tăng đến cực đại một cách đột ngột và lặp lại chu trình. Vp2 > 45 V (tại điện trở 1 KW) số liệu xungkhác tương tự như trên.5. Sóng theo nhịp thở (hình 6) :Đầu tiên máy khuếch đại tăng lên rồi đột ngột giảm nhanh đến 0, rồi nhấc lại chu trình. Vp3 ? 24V , đầu ra 1 KW,các số liệu xung khác đều như các sóng trên.6. Độ nhạy: - Độ nhạy là 10 KW khi điện trở đầu dò ở vào khoảng 10 KW p 500 KW - Độ nhạy là 20</p>	Chiếc	2	

		KW khi điện trở đầu dò ở vào khoảng 500 KW b 1 MW7. Cường độ của nam châm : 2000 gams8. Điện áp cung cấp : DC 9V9. Công suất tiêu thụ tổng cộng: £ 5W			
7	Máy điện xung	Cấu hình bao gồm:- Dây nguồn 1 chiếc- Cáp miếng dán 2 bộ- Cáp điện cực hút 1 bộ- Miếng dán 4 chiếc (H-3000S)- Điện cực hút 1 bộ Thông số kỹ thuật:- Nguồn AC 220V, 50/60Hz.- Tiêu thụ điện 40W- Dòng đầu ra 40mA (ít hơn 1KΩ)- Thời gian điều trị 2~15 phút (tăng bằng 1 phút)- Điều trị chương trình tự động- Điều trị chương trình cố định - Chương trình phác đồ điều trị tự do - Tăng giảm Cường độ điều trị- Cân bằng: cân bằng từng nguồn điện ra- Các chế độ Mode:Mode 1 : 3Hz ~ 30HzMode 2 : 3Hz ~ 50HzMode 3 : 3Hz ~ 100HzMode 4 : 3Hz ~ 200HzMode 5 : 50Hz ~ 150HzMode 6 : 100Hz ~ 300Hz- VAC: chọn chế độ hút – Liên tục, gián đoạn (30 lần/phút)- Mức đầu ra: 12 bước- Cài đặt thời gian: lên đến 30 phút, điều chỉnh theo mức 1 phút.	Chiếc	1	
8	Xe tiêm	Dài x rộng x cao = 650x450x850mm, Khung xe: Inox hộp 20x20 Các thanh giằng: Inox ống Φ12 Mặt bàn: Inox lá dày 0.4, chất liệu inox 430 Bánh xe: Bánh xe nhựa Φ70 Được làm bằng inox 430 Được chia làm 2 tầng để đồ	Chiếc	3	
9	Huyết áp điện tử Bắp tay	Khoảng đo : Huyết áp : 10/40~ 215/270 mmHg Nhịp tim : 40 ~ 240 nhịp / phút - Có chức năng đo SPO2	Chiếc	3	
10	Huyết áp (cơ)	- Đồng hồ đo có quả bóp làm bằng chất liệu cao su, van xả khí được mạ Crom nhằm chống oxy hóa và có độ bền cao, mặt đồng hồ được làm bằng kính chịu lực cao cấp, có độ thẩm mỹ cao. - Đồng hồ hiển thị kết quả chính xác, vạch chia từ 20 ~ 300mmHg, độ chính xác cao	Chiếc	5	
11	Tai nghe	- Ống nghe có hệ thống dây dẫn khí làm bằng chất liệu cao su cao cấp chống oxy hóa - Tai nghe có độ khuếch đại lớn, nghe êm không đau tai	Chiếc	5	
12	Bộ dụng cụ tiêu phẫu	Kéo Iris cong hai đầu nhọn 10 cm : 01 cái Kéo Iris thẳng hai đầu nhọn 10 cm: 01 cái Kẹp phẫu tích thẳng có máu dài khoảng 14cm: 01 cái Kẹp phẫu tích thẳng có máu dài khoảng 16 cm: 01 cái Kim kẹp kim Mayo-Hegar hoặc tương đương, dài khoảng 16 cm: 01 cái	Chiếc	2	

		<p>Rochester hoặc tương đương, thẳng, ngâm răng cưa, 1x2 răng, dài khoảng 14 cm: 01 cái Kẹp cầm máu Rochester hoặc tương đương, cong, ngâm răng cưa, 1x2 răng, dài khoảng 14 cm: 01 cái Cán dao số 3 : 01 cái Thanh dè lưỡi cong, dài khoảng 14,5cm: 01 cái Kẹp phẫu thuật Allis 4x5T, 15cm: 01 Cái Loa soi tai: gồm 03 chiếc loại dùng nhiều lần, đường kính ngoài khoảng 3,5; 4,5; 5,5mm: 01 bộ Canuyu mở khí quản Jackson, kích thước khoảng 7mm hoặc tương đương : 01 cái Banh mở mũi (kim mở mũi) Kéo phẫu thuật Standard Nhọn-tù thẳng 16.5cm: 01 Cái Kẹp phẫu tích Meriam, đầu cong, dài khoảng 16cm: 01 cái Que thăm dò hai đầu tròn, dài khoảng 14cm: 01 cái Thông cánh bướm (thông lòng máng) dài khoảng 14cm : 01 cái Banh mở miệng Heister, có khóa, dài khoảng 13cm : 01 cái Banh Farabeuf hoặc tương đương, 2 đầu, dài khoảng 12 cm, bộ gồm 02 cái: 01 cái có lưỡi khoảng 26x10 mm và 30x12 mm, 01 cái có lưỡi khoảng 30x10 mm và 34x12 mm: 01 bộ Troca trục dò tủy sống Kim khâu (vĩ 10 cái) Lưỡi dao mổ Banh Collin hai đầu tròn có răng cưa, dài khoảng 16cm hoặc tương đương: 01 cái Hộp đựng dụng cụ có nắp đậy , kích thước (D x R x C) 230 x130 x50 mm.</p>			
13	Bộ đỡ đẻ	<p>Kéo cắt tầng sinh môn Busch, thẳng, dài khoảng 18cm Kẹp Korcher hoặc tương đương, thẳng, ngâm răng cưa, có máu dài khoảng 20 cm: 01 cái Kẹp bông sản Bozeman dài khoảng 25 cm: 01 cái Thông tiểu nữ Hộp đựng dụng cụ có nắp đậy , kích thước (D x R x C) 320 x160 x70 cm.</p>	Chiếc	1	
14	Bộ khám phụ khoa	<p>Banh mở vệt Grave hoặc tương đương, lưỡi khoảng 75x20 cm : 01 chiếc Banh mở vệt Grave hoặc tương đương, lưỡi khoảng 95x 35 cm : 01 chiếc Banh mở vệt Grave hoặc tương đương, lưỡi khoảng 115 x 35 cm : 01 chiếc Van âm đạo Kristeller 70*27mm, số 1: 01 Cái Kẹp bông phẫu thuật Foerster không răng, thẳng 25cm: 01 Cái Thước đo cổ tử cung Sims cứng 32cm: 01 Cái Hộp đựng dụng cụ có nắp đậy , kích thước (D x R x C) 320 x160 x70 cm.</p>	Chiếc	1	

15	Tủ sấy dụng cụ .	<p>Khoảng nhiệt độ hoạt động: tối thiểu 5 độ C trên nhiệt độ môi trường đến 300 độ C– Độ phân giải giá trị cài đặt: 0.1 độ C lên đến 99.9 độ C; 0.5 độ C từ 100 độ C– Sử dụng đầu dò nhiệt độ Pt100 DIN Class A– Cài đặt ngôn ngữ: Đức, Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Ba Lan, Czech, Hungary– Bảng điều khiển ControlCOCKPIT: một màn hình hiển thị. Bộ điều khiển vi xử lý PID đa chức năng với màn hình màu TFT độ phân giải cao– Bộ cài đặt thời gian có thể điều chỉnh từ 1 phút đến 99 ngày.– Chức năng setpointWAIT: thời gian được kích hoạt khi nhiệt độ đạt đến nhiệt độ cài đặt– Hiệu chuẩn: có thể lựa chọn tự do 3 giá trị nhiệt độ– Điều chỉnh các thông số: nhiệt độ (độ C hoặc độ F), vị trí cửa đối lưu khí, chương trình thời gian, múi giờ– Đối lưu không khí: đối lưu tự nhiên– Điều chỉnh hỗn hợp không khí tiền gia nhiệt bằng cách điều chỉnh nắp lấy khí 10%– Chương trình được lưu trữ trong trường hợp mất điện– Kiểm soát nhiệt: kiểm soát quá nhiệt bằng điện tử và bộ giới hạn nhiệt độ dạng cơ TB, cấp bảo vệ class 1 theo tiêu chuẩn DIN 12 880 tự ngắt khi nhiệt độ vượt quá khoảng 200C trên nhiệt độ cài đặt– Tự chẩn đoán để phân tích lỗi– Cổng kết nối qua mạng Ethernet– Cửa: cửa bằng thép không gỉ cách nhiệt hoàn toàn với 2 điểm khóa.</p>	Chiếc	1	
16	Tủ thuốc inox	<p>Dài x rộng x cao = 800x400x1600mm làm bằng inox 430 Kính dày 5ly Khung tủ Inox hộp 25x25x0.6 - Gồm 2 khoang: + Khoang trên cao 900mm có 2 cánh lắp kính màu trắng dày 5mm, có khoá, có chốt chắc chắn. Có 2 đợt kính dày 5mm. + Khoang dưới cao 600mm có 2 cánh bằng inox, có chốt và khoá chắc chắn; có 1 sàn phẳng bằng kính 5mm. - Khung tủ làm bằng inox hộp 25x25mm. - Khung cánh tủ làm bằng inox hộp 10x20mm. - Cánh tủ có tay nắm inox, đóng mở nhẹ nhàng . - Tủ được làm bằng inox có độ bóng BA. - Các chân tủ có đệm cao su.</p>	Chiếc	6	
17	Giường inox	<p>Giường được làm hoàn toàn bằng Inox SUS 201- Chiều cao sử dụng giường: 550 mm ±5mm- Chiều cao từ mặt đất đến đỉnh cọc màn: 1650 mm ±5mm- Cấu tạo:+ Khung giường làm bằng Inox hộp (60 x</p>	Chiếc	6	

		30x0.7) mm .+ Khung nâng phần đầu giường làm bằng Inox hộp, Có góc nâng từ 0 đến 45 độ điều chỉnh bằng cơ cấu thanh răng.+ Dát giường làm bằng Inox hộp 10 x 40x0.45 mm.+ Thang giường làm bằng Inox hộp (20 x 20x0.6)mm+ Đầu giường làm bằng Inox ống $\varnothing 32 \times 0.8$ mm .+ Song ngang đầu giường làm bằng Inox ống $\varnothing 22 \times 0.6$ mm+ Song đứng làm bằng Inox ống $\varnothing 16 \times 0.6$ mm+ Cọc màn chữ U làm bằng Inox ống $\varnothing 16 \times 0.6$ mm, có 4 móc màn+ Thanh răng bằng Inox dày 2 mm được dập gân tăng cứng .+ Có đệm kèm theo			
18	Máy khí dung	Máy được sử dụng để xông 2ml thuốc, 10 lần mỗi ngày, mỗi lần trong 6 phút ở nhiệt độ 23 độ C. - Tốc độ phun 0.4ml/phút - Chỉ số phun: 0,08ml/phút.	Chiếc	2	
19	Xe đẩy cáng bệnh nhân	Dài x rộng x cao = 2100x650x750mm Chân Inox ống $\varnothing 32 \times 08$ Bánh xe: $\varnothing 100$ Cáng: D1850x R600, inox 430 - Toàn bộ khung bằng thép không gỉ trừ cụm bánh xe. - Có phần đỡ đầu thay đổi được góc nghiêng so với phần đỡ lưng. - Phần đỡ đầu thay đổi từ 0o , 30° so với phương ngang - Xe đẩy có lan can chắn bệnh nhân ở hai phía và có thể gấp xuống được - Có cọc treo chai hoặc túi dịch truyền - Lan can chắc chắn, dễ thao tác, cọc truyền chắc chắn và thuận tiện khi sử dụng. - Mặt cáng khiêng bệnh nhân (có đệm)	Chiếc	1	
	Tổng 19 khoản				

*Ghi chú:

- Thông số kỹ thuật nêu trên là thông số kỹ thuật tham khảo. Các đơn vị báo giá có thể báo giá hàng hoá có đặc tính, tính năng và thông số kỹ thuật tương đương.

2. Địa điểm cung cấp: Hàng hóa được vận chuyển, bàn giao, nghiệm thu tại trạm y tế xã Vô Tranh - xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Việc thanh toán cho Nhà thầu bằng chuyển khoản, số lần thanh toán là nhiều lần khi hoàn thành việc giao hàng từng lần theo dự trừ của Chủ đầu tư.
- Thời hạn thanh toán trong vòng không quá 90 ngày kể từ khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Nhà thầu được thanh toán toàn bộ giá hợp đồng khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng. Trường hợp khối lượng công việc thực hiện ít hơn khối lượng theo hợp đồng thì hai

bên phải ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng, trong đó nêu rõ giá hợp đồng mới tương ứng với khối lượng công việc thực tế.

5. Các thông tin khác:

- Tài liệu có liên quan về hàng hóa báo giá (nếu có) gồm:

+ Số lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu phù hợp với trang thiết bị y tế báo giá theo quy định của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

+ Thông tin kê khai giá hoặc niêm yết giá và đường Link tra cứu (nếu có);

+ Hợp đồng cung cấp hàng hóa chào giá trong thời gian không quá 90 ngày tính đến thời điểm báo giá (nếu có);

- Tài liệu khác.

6. Mẫu báo giá: Thực hiện theo Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế

Đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam quan tâm báo giá ./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH
Bùi Quang Chúc

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá/

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

ST T	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ...[ghi ngày ...tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.



(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.